UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1231 /QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II/2018-2019
Khóa: 2018 T2 và 2018 T4 Trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-LTT-KHTC ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2018-2019;

Căn cứ vào Tờ trình đề xuất phương án chi học bổng khuyến khích học tập Học kỳII năm học 2018-2019 ngày 10 tháng 10 năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKII/2018-2019 cho **45** học sinh khóa: 2018 T2 và 2018 T4 Trung cấp, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;

- Học bổng loại Xuất sắc có điểm TBCHT ≥ 9.01 và KQRL ≥ 93 = 03 HS;
- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.05 và KQRL ≥ 80 = 16 HS;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 8.51 và KQRL ≥ 70 = 16 HS;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.06 và KQRL ≥ 79 = 10 HS;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Những học sinh có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2019-2020, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Xuất sắc = 500.000đ/tháng/HS;
- Mức học bổng loại Giỏi = 425.000đ/tháng/HS;
- Mức học bổng loại Khá = 250.000đ/tháng/HS;
- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và những học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2018 Trung cấp (T4)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2018-2019

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
										....	....	Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Đặng Bảo	Duy	18000178	18T4-ANM1	9,59	94	Xuất sắc	2.500.000	2.500.000				2.500.000	
2	Huỳnh Tấn	Hưng	18004146	18T4-CĐT1	9,49	96	Xuất sắc	2.500.000	2.500.000				2.500.000	
3	Trần Quốc	Duy	18001616	18T4-CĐT1	9,01	93	Xuất sắc	2.500.000	2.500.000				2.500.000	
	Cộng =	**3**											**7.500.000**	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngày 15 tháng 10 năm 2019

Người lập	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Lê Xuân Thiện	Nguyễn Kính	Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2018 Trung cấp (T2)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2018-2019

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
										....	....	Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Đỗ Quốc	Bảo	18004960	18T2-CNÔ1	8,05	82	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =	**1**											**2.125.000**	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Ngày 15 tháng 10 năm 2019

Người lập	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Lê Xuân Thiện	Nguyễn Kính	Phạm Hữu Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2018 Trung cấp (T4)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2018-2019

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
										....	....	Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Lê Phan Khánh	Thy	18000158	18T4-KTD1	9,22	86	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
2	Lộ Minh	Hiếu	18001053	18T4-KTD1	9,11	86	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
3	Phạm Thành	Trung	18004339	18T4-LTM1	9,05	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
4	Nguyễn Đình	Qúi	18000878	18T4-CCK2	8,95	100	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
5	Quách Huệ	Bền	18005334	18T4-LTM1	8,66	87	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
6	Nguyễn Đức	Hiếu	18000616	18T4-CĐT1	8,47	86	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
7	Lê Nam	Thịnh	18000307	18T4-CĐT1	8,41	89	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
8	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18000342	18T4-TKĐ1	8,32	84	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
9	Võ Trần Hợp	Tiến	18000516	18T4-TKĐ1	8,27	82	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
10	Phan Ngọc Linh	Quyên	18000933	18T4-ANM1	8,23	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
11	Đỗ Như	Thụy	18000926	18T4-TKĐ1	8,20	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
12	Nguyễn Thành	Trung	18001380	18T4-TKĐ2	8,18	82	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
13	Nguyễn Hữu Phúc	Khang	18000795	18T4-CĐT1	8,14	83	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
14	Phạm	Huynh	18001325	18T4-ANM1	8,14	86	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
15	Phạm Nguyễn Thanh	Phong	18000950	18T4-CĐT1	8,12	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =	**15**											**31.875.000**	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Ba mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Ngày 15 tháng 10 năm 2019

Người lập	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Lê Xuân Thiện	Nguyễn Kính	Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2018 Trung cấp (T4)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2018-2019

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
										....	....	Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Lê Minh	Trang	18000782	18T4-NNA2	8,96	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
2	Đinh Võ Khánh	Quỳnh	18005154	18T4-QTD2	8,94	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
3	Vũ Thị Như	Quỳnh	18003060	18T4-QTD2	8,78	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
4	Lê Thục	Uyên	18005112	18T4-KTD1	8,74	78	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
5	Trần Thị Xuân	Nhi	18001244	18T4-TCD1	8,74	71	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
6	Nguyễn Thị Bích	Quyên	18003378	18T4-KTD1	8,73	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
7	Trần Thị Tuyết	Mai	18000336	18T4-KTD1	8,72	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
8	Nguyễn Tú	Phương	18004629	18T4-CNM1	8,71	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
9	Lâm Tuấn	Phong	18001347	18T4-TKĐ1	8,69	78	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
10	Nguyễn Thị Như	Tiên	18002805	18T4-CNM1	8,69	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
11	Bùi Thị Bé	Xinh	18000652	18T4-CNM1	8,69	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
12	Trần Đức	Anh	18001374	18T4-LTM2	8,68	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
13	Trần Văn	Khuyến	18005132	18T4-CCK1	8,66	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
14	Huỳnh Thị	Vy	18002254	18T4-KTD1	8,63	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
15	Huỳnh Hữu	Phấn	18000806	18T4-CNÔ3	8,62	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
16	Huỳnh Quốc	Hào	18002662	18T4-ĐĐT1	8,51	72	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
										....	....	Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
17	Nguyễn Anh Thiên	Phú	18001237	18T4-CCK2	7,06	96	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
18	Nguyễn Tiến	Đạt	18000956	18T4-CCK2	7,18	95	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
19	Triệu Thành Minh	Khôi	18004242	18T4-CMT2	7,61	89	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
20	Nguyễn Tấn	Phát	18001411	18T4-CCK2	7,23	84	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
21	Ngô Chí	Đạt	18001117	18T4-ANM1	7,90	82	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
22	Huỳnh Đặng Công	Danh	17002874	18T4-ANM1	7,43	82	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
23	Nguyễn Tiến Đăng	Khoa	18000942	18T4-TKĐ1	8,30	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
24	Nguyễn Hữu	Đạt	18005710	18T4-TKĐ1	8,12	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
25	Lương Vũ	Thuận	18000106	18T4-THU2	8,05	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
26	Nguyễn Hà Phú	Thịnh	18001292	18T4-TKĐ1	8,02	79	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
	Cộng =	**26**											**32.500.000**	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngày 15 tháng 10 năm 2019

Người lập	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
Lê Xuân Thiện	Nguyễn Kính	Phạm Hữu Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH